

QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/No.: 1675/2023/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên Công Ty Quản Lý Quỹ: **Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI**
- Tên tổ chức: **Quỹ ETF SSIAM VNX50**
- Mã chứng khoán: **FUESSV50**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 0243.9366321
- Fax: 0243.9366337
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Ngọc Anh
- Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Nội dung thông tin công bố: Bản cáo bạch Quỹ ETF SSIAM VNX50 hiệu lực ngày 06 tháng 09 năm 2023

Vào ngày 22/08/2023, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) đã nộp bản cáo bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (SSC) kèm theo công văn về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch quỹ ETF SSIAM VNX50 (FUESSV50). Theo khoản 5, Điều 4, Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành ngày 16/11/2020 quy định: “...Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư.”, hôm nay ngày 06/09/2023, sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày 22/08/2023, Công ty SSIAM không nhận được ý kiến phản hồi từ SSC nên chúng tôi công bố thông tin bản cáo bạch cập nhật như sau:

Lý do cập nhật:

- Mục I:
 1. Tổ chức phát hành: Cập nhật thông tin Tổng giám đốc của SSIAM
 2. Ngân hàng giám sát: Cập nhật giấy ủy quyền
- Mục II:

Cập nhật các thuật ngữ/ định nghĩa.
- Mục III:

Cập nhật tình hình kinh tế phù hợp.
- Mục V:
 - 1.4. Ban đại diện quỹ: Cập nhật thông tin Ban đại diện quỹ.
 - 1.5. Người điều hành quỹ: Cập nhật người điều hành quỹ.
 - 3.4. Tài sản được phép đầu tư: Bổ sung tài sản được phép đầu tư
- Mục VI:
 1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ: cập nhật thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
 2. Tình hình hoạt động của SSIAM: Cập nhật kết quả hoạt động, giải thưởng và tên quỹ thành viên.
 3. Ban điều hành SSIAM: Cập nhật Ban điều hành SSIAM.
- Mục XII:
 1. Căn cứ pháp lý: Cập nhật thông tin
 - 3.1. Nguyên tắc thực hiện: Cập nhật thông tin
 - 3.2.2 Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ: Cập nhật thông tin
 - 5.1 Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng: Bổ sung nhiệm vụ và trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát
- Mục XIII
 - 3.1.1 Giá dịch vụ phát hành: Bổ sung nội dung.
- Phụ lục 01:

Cập nhật danh sách thành viên lập quỹ

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày 06/09/2023 tại đường dẫn: <https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Bản cáo bạch Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Công văn về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch Quỹ ETF SSIAM VNX50

Người công bố thông tin

Publisher



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Anh

Số: 1672/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2023

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ ETF SSIAM VNX50**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF SSIAM VNX50 như sau:

STT	Khoản mục/ điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Mục I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch 1. Tổ chức phát hành 2. Ngân hàng giám sát	Thay đổi thông tin Tổng Giám Đốc của SSIAM từ Bà Lê Thị Lệ Hằng thành Bà Nguyễn Ngọc Anh. Thay đổi giấy ủy quyền
2	Mục II. Các thuật ngữ/ Định nghĩa	Bổ sung định nghĩa chứng khoán cơ cấu Bổ sung định nghĩa Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan
3	Mục III. Cơ hội đầu tư	Cập nhật tình hình kinh tế phù hợp.
4	Mục V. Các thông tin về Quỹ ETF SSIAM VNX50 1.4. Ban Đại Diện Quỹ 1.5. Người điều hành Quỹ 3.4. Tài sản được phép đầu tư	Thay đổi thành viên Ban Đại Diện Quỹ từ ông Nguyễn Khắc Hải, Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ thành bà Nguyễn Thị Hồng Hải, Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ. Thay đổi từ ông Bùi Văn Tốt thành ông Nguyễn Kỳ Minh Bổ sung thông tin Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật



STT	Khoản mục/ điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung
5	<p>Mục VI. Thông tin chung về Công ty quản lý quỹ</p> <p>1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ</p> <p>2. Tình hình hoạt động của SSIAM</p> <p>3. Ban điều hành SSIAM</p>	<p>Cập nhật số liệu về vốn điều lệ và tổng tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.</p> <p>Cập nhật kết quả hoạt động của SSIAM trong 5 năm gần nhất.</p> <p>Cập nhật giải thưởng của SSIAM</p> <p>Cập nhật tên quỹ VDF thành VDFH</p> <p>Thay đổi thông tin Tổng Giám Đốc của SSIAM từ Bà Lê Thị Lệ Hằng thành Bà Nguyễn Ngọc Anh</p>
6	<p>Mục XII. Phát hành lần đầu và giao dịch chứng chỉ quỹ ETF</p> <p>1. Căn cứ pháp lý</p> <p>3.1 Nguyên tắc thực hiện</p> <p>3.2.2 Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu</p>	<p>Cập nhật lại căn cứ pháp lý</p> <p>Bổ sung thêm nội dung: Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>Bổ sung thêm nội dung: Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thanh toán hoặc thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào ngày làm việc thứ 5 sau ngày giao dịch.</p> <p>Bổ sung thêm nội dung: Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu này mà Quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu</p>

STT	Khoản mục/ điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	5.1 Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu) Bổ sung nhiệm vụ và trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trong việc định giá sai giá trị tài sản ròng của Quỹ.
7	Mục XIII. Tình hình hoạt động của quỹ 3.1.1. Giá dịch vụ Phát Hành	Bổ sung thêm nội dung: Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
8	Phụ lục 01: Danh sách các thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối và địa điểm cung cấp bản cáo bạch của Quỹ ETF SSIAM VNX50	Cập nhật danh sách thành viên lập quỹ



Ngày bắt đầu có hiệu lực: **06/09/2023**

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ Hoán Đổi Danh Mục.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF SSIAM VNX50

(Tên cũ: Quỹ ETF SSIAM HNX30)

Bản cáo bạch này được cập nhật và có hiệu lực kể từ ngày 06/09/2023

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TÊN QUỸ: QUỸ ETF SSIAM VNX50

Giấy Chứng Nhận Thành Lập số 17/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2014

Giấy Chứng Nhận sửa đổi số 02/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 21/08/2017

Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN: 22 / 08 / 2023

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: 06 / 09 / 2023

2. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Tô Thùy Linh

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3936 6321 Fax: (024) 3936 6337

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (<https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>), tại trụ sở Công Ty và các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Quỹ ETF SSIAM VNX50 được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ hoán đổi danh mục được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày / /

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	4
2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	4
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA.....	4
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	8
IV. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ VNX50.....	13
V. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF SSIAM VNX50.....	14
1. Thông tin chung về Quỹ.....	14
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	14
1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và quy mô Quỹ.....	15
1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.....	15
1.4. Ban Đại Diện Quỹ.....	15
1.5. Người Điều Hành Quỹ.....	16
2. Điều Lệ Quỹ	17
3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ	17
3.1. Mục tiêu đầu tư	17
3.2. Chiến lược đầu tư	17
3.3. Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ	17
3.4. Tài sản được phép đầu tư	18
3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu	18
4. Các hạn chế đầu tư.....	18
4.1. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ phải bảo đảm:	18
VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	20
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	20
2. Tình hình hoạt động của SSIAM	21
3. Ban Điều Hành SSIAM.....	23
VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	24
VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN	24
IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....	24
X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	24
1. Dịch vụ quản trị quỹ	24
2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.....	24
XI. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	25
XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF	27
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	27
2. CÁC ĐIỂM CHÍNH CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU (IPO)	27
3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP).....	28
3.1. Nguyên tắc thực hiện	28

3.2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi.....	30
4. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (GIAO DỊCH THỨ CẤP).....	38
5. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG.....	38
5.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	38
5.2. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	39
5.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng.....	40
6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ.....	40
XIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	41
1. Thông tin tài chính.....	41
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm	42
3. Giá Dịch Vụ, Phí, lệ phí và thưởng hoạt động	42
1.1. Các loại Giá Dịch Vụ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trả.....	42
1.2. Các loại Giá Dịch Vụ do Quỹ trả	42
4. Các chỉ tiêu hoạt động	45
5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	45
6. Chính sách thuế	46
7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	46
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	46
XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	46
XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ	47
XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	48
XVII. CAM KẾT	48
XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	48
PHỤ LỤC 1	49
DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ KIỂM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF SSIAM VNX50.....	50
PHỤ LỤC 2.....	52
CÁC MẪU BIỂU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI.....	52
QUỸ ETF SSIAM VNX50	52
PHỤ LỤC 3.....	53
TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	53
PHỤ LỤC 4.....	71
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....	71

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Ông: Nguyễn Mạnh Hùng

Chức vụ: Chủ tịch Công Ty

Bà: Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: Mai Huyền Ngọc

Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi Nhánh Hà Thành

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh

Giấy ủy quyền số 883/QĐ-BIDV ngày 26/10/2020 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ("SSIAM") lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF SSIAM VNX50 sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ("SSIAM"), là công ty quản lý quỹ của Quỹ ETF SSIAM VNX50 và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

"Quỹ Hoán Đổi Danh Mục"/"Quỹ ETF SSIAM VNX50"/"Quỹ ETF"/"Quỹ"

Là Quỹ ETF SSIAM VNX50, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE)

"Bản Cáo Bạch"

Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.

"Ban Đại Diện Quỹ"

Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

"Bỏ phiếu điện tử (e-voting)"

Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.

“Công Ty Quản Lý Quỹ”/“Công Ty” hay “SSIAM”

Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/08/2007 và các giấy phép điều chỉnh. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

“Công Ty Kiểm Toán”

Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại Hội nhà đầu tư chỉ định hoặc Đại Hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn.

“Chỉ Số Tham Chiếu/Chỉ Số VNX50”

Là một chỉ số giá do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) đồng xây dựng và HSX và HNX phối hợp quản lý chỉ số hàng ngày, trong đó HSX trực tiếp thực hiện việc tính toán và vận hành, bao gồm năm mươi (50) công ty được lựa chọn từ danh sách các công ty niêm yết trên HSX và HNX theo tiêu chí xây dựng chỉ số. Ngày cơ sở của chỉ số là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017.

Chỉ số VNX50 đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 250 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

“Chứng Chỉ Quỹ”/“Chứng Chỉ Quỹ ETF”

Là chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá của 1 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

“Lô Chứng Chỉ Quỹ”/“Lô ETF”

Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

“Chứng Khoán Cơ Cấu”

Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu. Chỉ số không bao gồm chứng khoán phái sinh.

“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”

Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.

“Đại Lý Chuyển Nhượng”

Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Phạm vi hoạt động, chức năng và nhiệm vụ của Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định tại Điều 42 của Điều Lệ Quỹ.

“Đại Lý Phân Phối”/ “DLPP”

Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại

	chúng và ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.
"Điều Lệ Quỹ"	Là Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VNX50, bao gồm Điều Lệ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Danh Mục Đầu Tư"	Là Danh Mục Đầu Tư của Quỹ theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Điều Lệ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"/"Đại Hội"	Là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ/NAV"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV)"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ ETF được xác định trong phiên giao dịch.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Lợi Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Ngân hàng TNHH TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, là Ngân Hàng, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát

	hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành.
"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	Là ngày mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
"Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi"	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các lô Chứng Chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Người Có Liên Quan"	Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện hoán đổi các lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán mà Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.
"HSX"/"HOSE"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
"HNX"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
"Thành Viên Lập Quỹ"/"AP"	Là công ty chứng khoán, có nghiệp vụ môi giới và tự doanh, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF SSIAM VNX50 với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sở Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"	Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF.

“Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán”/“VSD”

Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ).

“Vốn Điều Lệ”

Là Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”

Là Ngân hàng lưu ký, VSD được công ty quản lý quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Các định nghĩa khác

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

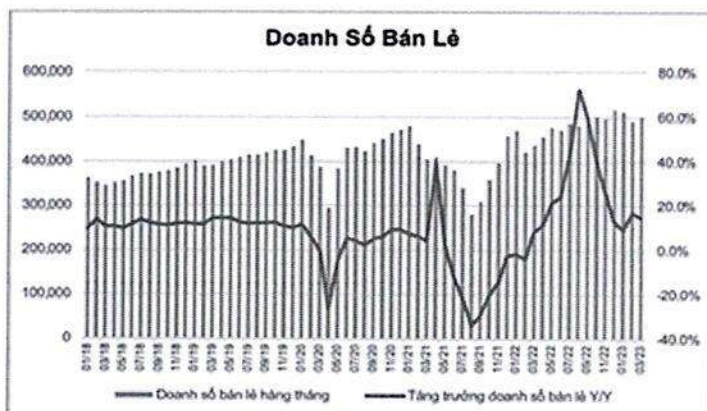
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Trong quý đầu 2023, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều mảng sáng tối đan xen, với sản xuất suy yếu làm xói mòn tăng trưởng GDP



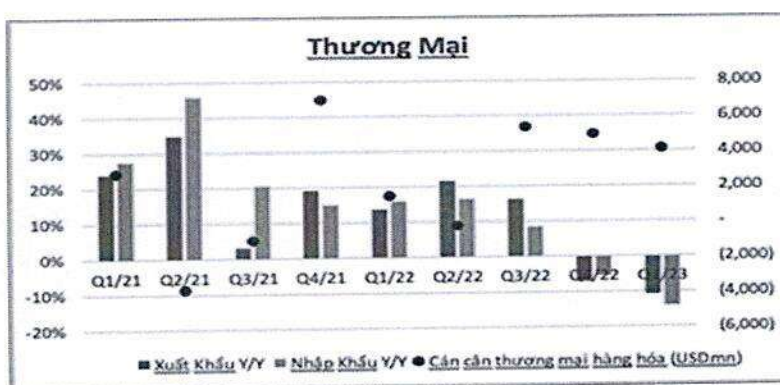
Việt Nam báo cáo tăng trưởng GDP ước tính 3,3% trong quý 1/23 do sản xuất giảm. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng 2,5%, thấp hơn đáng kể so với mức gần đây trong khoảng 3,5% nhưng tốt hơn nhiều so với mức giảm -0,4% được báo cáo bởi ngành công nghiệp và xây dựng. PMI phản ánh sự sụt giảm sản xuất và giảm xuống 47,7 trong tháng 3. Nó đã ở dưới ngưỡng mở rộng 50,0 trong bốn tháng qua. Khu vực dịch vụ là điểm sáng của Việt Nam, tăng trưởng 6,8% và đóng góp 96% vào mức tăng trưởng GDP.

Du lịch đóng góp vào tăng trưởng doanh số bán lẻ



Doanh số bán lẻ danh nghĩa tăng 14,5% so với cùng kỳ năm ngoái trong tháng 3. Đây là một kết quả mạnh mẽ đáng ngạc nhiên vì các công ty niêm yết đã báo cáo con số doanh thu đáng thất vọng trong tháng. Tuy nhiên, doanh thu từ dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 28,4% so với cùng kỳ năm ngoái trong quý 1 và doanh thu du lịch tăng 120% so với cùng kỳ năm ngoái. Những kết quả này mang lại hy vọng rằng du lịch sẽ hỗ trợ tăng trưởng GDP trong thời gian còn lại của năm 2023, điều này sẽ cần thiết trong khi sản xuất vẫn còn yếu. Khoảng 900.000 khách du lịch đã đến Việt Nam mỗi tháng trong quý 1, nâng tổng số lên 2,7 triệu lượt khách trong quý 1 so với 3,6 triệu lượt của cả năm 2022. Hơn nữa, có lý do chính đáng để mong đợi lượng khách du lịch tăng tốc. Chính phủ Trung Quốc đã không cho phép công dân của mình đến thăm Việt Nam cho đến ngày 15 tháng 3. Khách du lịch Trung Quốc chiếm 8% lượng khách tháng 3 so với 28% từ Hàn Quốc. Nhưng khách du lịch Trung Quốc chiếm 32% trong số 18 triệu lượt khách vào năm 2019. Việc quay trở lại mức đó sẽ cung cấp một sự thúc đẩy rất cần thiết cho nền kinh tế.

Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại lớn mặc dù xuất khẩu giảm



Xuất khẩu tăng 13,5% m/m trong tháng 3 nhưng giảm -4,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Hơn nữa, xuất khẩu quý 1 đã giảm -11% so với cùng kỳ năm ngoái do xuất khẩu sang Mỹ, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, giảm hơn -20%. Mức tồn kho bán lẻ của Mỹ vẫn cao, điều đó có nghĩa là nhu cầu nhập khẩu điện thoại di động, điện tử, v.v. sẽ vẫn thấp cho đến thời điểm hiện tại. Nhập khẩu quý 1 giảm -14% so với cùng kỳ năm ngoái, nhiều hơn xuất khẩu, do đó Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại 4,1 tỷ USD trong quý so với 1,5 tỷ USD trong quý 1/22. Lưu ý rằng sự gia tăng thặng dư thương mại đã tăng thêm khoảng 0,6% vào tăng trưởng GDP mặc dù sản xuất yếu.

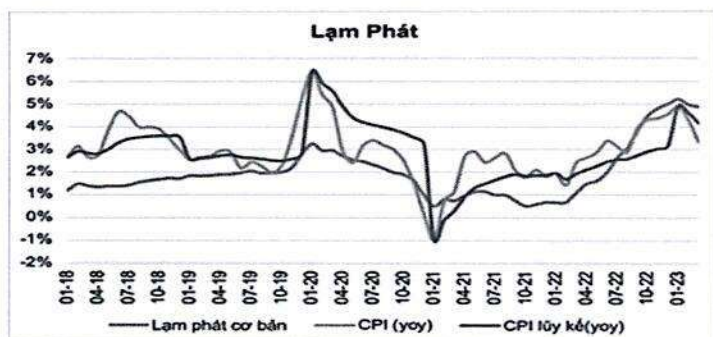
FDI tăng mạnh trong bối cảnh bất ổn toàn cầu



Bất chấp môi trường toàn cầu ngày càng rủi ro sau các cuộc khủng hoảng ngân hàng ở Mỹ và châu Âu, các nhà đầu tư đã giải ngân 4,3 tỷ USD vốn FDI trong 3T/2023. Con số này thấp hơn 2% so với 3T/22 nhưng không tệ vì Việt Nam đã nhận được 22,4 tỷ USD vốn FDI cao kỷ lục vào năm ngoái. Việt Nam cũng chứng kiến sự đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực ngân hàng khi SMBC đầu tư

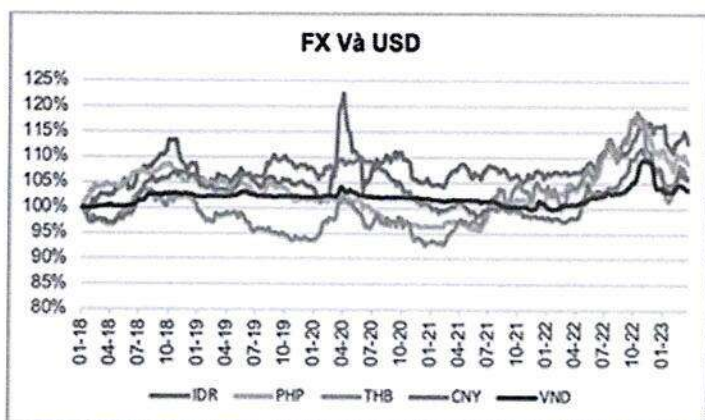
1,5 tỷ USD cho 15% cổ phần của VPBank. FDI đăng ký giảm -39% từ 3T/22 phần lớn do thiếu các dự án ngành năng lượng khi chúng ta tiếp tục chờ đợi đề án Quy hoạch điện 8.

Giá dầu giảm đã giúp đẩy lạm phát xuống ở thời điểm hiện tại



Lạm phát (CPI Y/Y) đã giảm xuống 3,35% trong tháng 3 từ 4,31% trong tháng 2 và mức đỉnh 4,89% vào tháng 1 và hiện nằm trong giới hạn mục tiêu. Tuy nhiên, lạm phát lõi, không bao gồm dầu mỏ và thực phẩm, hầu như không thay đổi so với tháng 2 ở mức 4,88%. Sự khác biệt chính là CPI vận tải (10% rở CPI) giảm -4,9% so với cùng kỳ năm ngoái trong tháng 3 khi giá dầu toàn cầu giảm mạnh xuống còn 70 USD/thùng. Do đó, thông báo hạn chế sản lượng gần đây của các nước OPEC tạo ra rủi ro đáng kể về lạm phát cao hơn trong những tháng tới nếu giá dầu tăng.

Dòng vốn mạnh hỗ trợ VND khi đồng USD giảm



Thặng dư thương mại cao, FDI giải ngân lớn và dòng vốn ngoại ròng vào thị trường chứng khoán đều hỗ trợ VND tăng 1,2% so với USD trong tháng 3 và 0,7% YTD. Sức mạnh này sẽ giúp Ngân Hàng Nhà Nước ("NHNN") có dư địa mua dự trữ bổ sung, điều này sẽ giúp đẩy lợi suất trái phiếu xuống. Diễn biến VND phù hợp với các đồng tiền trong khu vực. CNY, THB, IDR và PHP đều mạnh lên khi chỉ số đô la Mỹ DXY giảm 1,3% trong tháng 3. Chỉ số DXY sẽ tiếp tục giảm khi Fed kết thúc chu kỳ thắt chặt

(As of 31 Mar 2023)	1M Δ	3M Δ	1YR Δ	VNI End Weight	TTM P/E	Current P/B	ROE
Communication Services	6.5%	-7.0%	-56.3%	0.1%	9.9	0.6	7.7
Consumer Discretionary	-1.6%	-7.2%	-37.0%	3.0%	12.8	2.0	16.8
Consumer Staples	-1.7%	-3.2%	-15.7%	11.4%	22.8	3.2	14.6
Energy	-3.1%	10.4%	-31.8%	1.6%	28.9	1.4	4.8
Financials	4.2%	11.2%	-16.9%	41.2%	8.7	1.6	19.7
Health Care	-3.0%	1.1%	-19.7%	0.7%	12.7	1.9	16.6
Industrials	3.4%	2.1%	-44.1%	7.7%	51.7	1.5	7.3
Information Technology	-2.1%	1.9%	-14.9%	2.4%	15.7	3.7	25.7
Materials	3.5%	7.9%	-47.2%	7.1%	10.2	1.2	11.7
Real Estate	6.9%	0.1%	-42.4%	17.2%	13.9	1.5	11.6
Utilities	0.7%	4.5%	-8.3%	7.5%	12.0	2.1	18.5
Not Classified	-3.2%	-7.7%	-55.1%	0.1%	7.9	0.5	2.3
VN-Index	3.9%	5.0%	-28.2%	100.0%	13.8	1.7	15.4

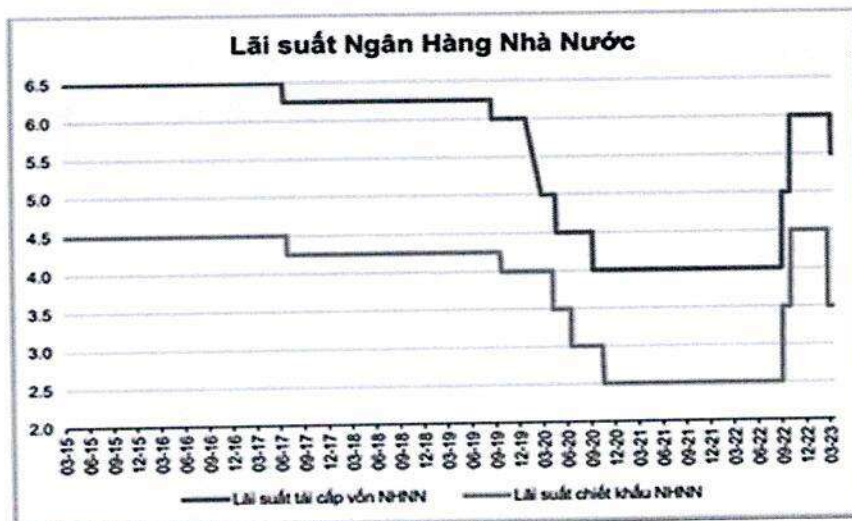
Ở chiều ngược lại, thị trường có dấu hiệu phục hồi sau khi bị bán tháo vào cuối năm 2022, được hỗ trợ lãi suất giảm và các quy định mới. Trong các ngành, cổ phiếu bất động sản là động lực mạnh nhất dẫn dắt VN-Index tăng điểm.

VN-Index tăng 3,9% trong tháng 3 và 5,7% YTD. Cổ phiếu bất động sản ghi nhận mức tăng mạnh nhất do hành động hỗ trợ từ Chính phủ và kỳ vọng bán tài sản của các chủ đầu tư. Nhóm tài chính đạt được mức tăng vững chắc nhờ lãi suất giảm, cải cách thị trường trái phiếu và khoản đầu tư của SMBC vào VPBank.

Chính phủ đã thực hiện một số bước để hỗ trợ thị trường trái phiếu và lĩnh vực bất động sản.

Các sáng kiến chính bao gồm: 1) Nghị định 08 quy định cơ chế tái cơ cấu trái phiếu doanh nghiệp và chậm thực hiện các quy định chính của Nghị định 65; và 2) dự thảo sửa đổi Thông tư 16, trong đó cho phép các ngân hàng mua lại trái phiếu chưa niêm yết đã phân phối trong vòng 12 tháng. Cả hai biện pháp này đều được thị trường đón nhận. Sau nhiều tháng hoạt động thấp, hơn 1 tỷ USD trái phiếu doanh nghiệp đã được phát hành sau khi Nghị định 08 được công bố.

NHNN chuyển sang hạ lãi suất và tăng thanh khoản



Đầu tháng, NHNN kêu gọi các ngân hàng quốc doanh giảm lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng từ 0,2 đến 0,5%/năm để tạo dư địa cho lãi suất cho vay thấp hơn. Sau đó, vào ngày 15/3, NHNN đã giảm một số lãi suất chính sách xuống 50 hoặc 100 điểm cơ bản, bao gồm cả lãi suất chiết khấu, giảm từ 4,5% xuống 3,5%. Cuối cùng, vào ngày 3/4, NHNN đã hạ lãi suất tái cấp vốn cũng như trần lãi suất huy động và lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực chọn lọc. Thông báo từ NHNN cho rằng lạm phát giảm là động lực chính cho việc cắt giảm này. Có vẻ như NHNN cũng đang chuyển sang hỗ trợ tăng trưởng khi tăng trưởng GDP Q1 rất yếu và để đảm bảo thanh khoản cho hệ thống ngân hàng sau các sự kiện của Ngân hàng Thung lũng Silicon và các ngân hàng khác ở Mỹ. Tuy nhiên, không giống như Ngân hàng Thung lũng Silicon, nơi có 55% tài sản đầu tư vào trái phiếu chính phủ, các ngân hàng Việt Nam trung bình chỉ đầu tư 6% tài sản của họ vào trái phiếu chính phủ Việt Nam và không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi định giá trái phiếu giảm.

Thanh khoản nhóm ngân hàng được cải thiện.

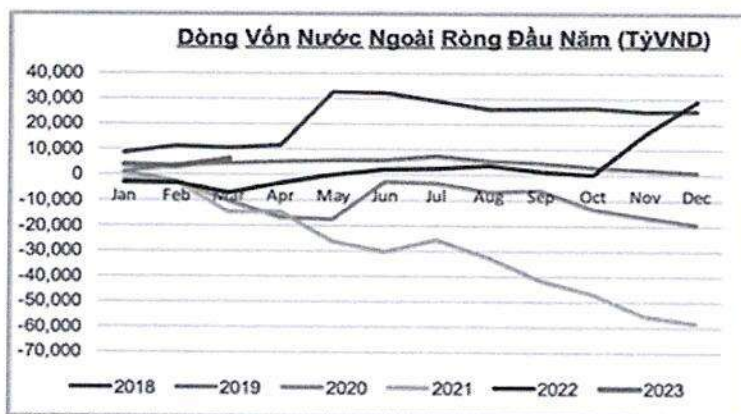


Động thái của NHNN dường như có hiệu quả khi lãi suất liên ngân hàng được thắt chặt vào tháng 3. Lãi suất qua đêm và 1 tuần đều giảm 1% sau khi tăng vọt lên trên 5% trong quý 4/2022.

Lợi suất trái phiếu G giảm hỗ trợ định giá vốn chủ sở hữu cao hơn.

Sau những động thái của NHNN và đồng tiền ổn định, lợi suất trái phiếu chính phủ thị trường thứ cấp giảm trên đường cong. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm giảm 93 điểm cơ bản để đóng cửa ở mức 2,95% và dường như đang tiếp tục xu hướng giảm. Tuy nhiên, lợi suất vẫn cao hơn 80 đến 150 điểm cơ bản so với mức của năm trước, đặc biệt là ở cuối đường cong ngắn. Mối tương quan giữa lợi suất và định giá vốn chủ sở hữu đã được thiết lập tốt trong vài năm qua.

Các quỹ ETF dẫn dắt dòng vốn ngoại ròng.



Trên ba sàn giao dịch của Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng 129 triệu USD trong tháng 3 và 297 triệu USD YTD. Dòng vốn nhận được sự thúc đẩy từ quỹ Fubon Vietnam ETF, công ty đã công bố và bắt đầu triển khai với số tiền huy động được 160 triệu USD.

Lợi ích của việc đầu tư vào quỹ hoán đổi danh mục

Là một loại hình quỹ mở, quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa Danh Mục Đầu Tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào quỹ ETF bao gồm chi phí hoạt động của quỹ thấp và tính minh bạch cao:

- **Chi phí hoạt động của quỹ thấp:** Do quỹ ETF đầu tư thụ động theo một chỉ số tham chiếu, nên chi phí hoạt động hàng năm của quỹ ETF thường thấp hơn các quỹ đầu tư chủ động khác trong đó các nhà điều hành quỹ chủ động lựa chọn chứng khoán đầu tư theo một chiến

lược đầu tư đã đề ra. Chi phí hoạt động của quỹ thấp dẫn tới tỷ suất lợi nhuận mang lại cho Nhà Đầu Tư cao hơn.

- **Đầu tư vào một rổ cổ phiếu một cách dễ dàng với chi phí hợp lý:** Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn, Nhà Đầu Tư có thể sở hữu ngay một danh mục của chỉ số tham chiếu với chi phí hợp lý. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ ETF thứ cấp qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán một cách thuận tiện với khoản vốn đầu tư nhỏ.
- **Minh bạch:** Danh Mục Đầu Tư của quỹ ETF và Giá Trị Tài Sản Ròng được công bố cho Nhà Đầu Tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà Đầu Tư biết rõ Danh Mục Đầu Tư của quỹ trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và có thể đưa ra các quyết định mua bán hợp lý.
- **Quản lý chuyên nghiệp:** Thay vì tự đầu tư, quỹ ETF được điều hành và quản lý một cách chuyên nghiệp, bởi những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư, và công ty quản lý quỹ với nguồn lực để quản lý tài sản hiệu quả qua những giai đoạn biến động của thị trường.
- **Thanh khoản:** Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể bán lại Chứng Chỉ Quỹ ETF cho Công Ty Quản Lý Quỹ đổi lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nhờ có hoạt động Arbitrage của Thành Viên Lập Quỹ).

IV. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ VNX50

Chỉ số VNX50 là chỉ số giá thể hiện biến động giá cổ phiếu của các Công ty niêm yết trên HSX và HNX. Chỉ số VNX50 bao gồm 50 công ty có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu trong rổ cổ phiếu VNX Allshare đáp ứng các điều kiện sàng lọc theo quy định về tư cách cổ phiếu, tỷ lệ free float (khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng so với khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường), thanh khoản, và thuộc Top 50 giá trị vốn hóa của VNX Allshare. Ngày cơ sở của chỉ số VNX50 là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017.

Tỷ lệ vốn hóa tối đa áp dụng cho Chỉ Số VNX50 là 10%.

1. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu vào rổ chỉ số:

a. Xác định rổ VNX Allshare

Các cổ phiếu được lựa chọn là cổ phiếu của các doanh nghiệp đang niêm yết tại HSX và HNX và không thuộc một trong các diện sau đây:

- Cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, bị tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ các trường hợp thực hiện sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chuyển sản...) trong vòng ba (03) tháng tính đến ngày chốt dữ liệu.
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên HSX hoặc HNX dưới sáu (06) tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu mới niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top-5 tính tại ngày chốt dữ liệu thì thời gian niêm yết dưới 3 tháng.
- Tỷ lệ khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng so với khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường chưa làm tròn (tỷ lệ free-float) $\leq 5\%$, ngoại trừ cổ phiếu có giá trị vốn hóa điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng ($GTVH_f$) lớn hơn trung vị của tập hợp 85% $GTVH_f$ của rổ cổ phiếu.

b. Xác định rổ VNX50

Các cổ phiếu thuộc chỉ số VNX Allshare sẽ được lựa chọn vào rổ chỉ số VNX50 như sau:

Bước 1: Các cổ phiếu thuộc tập hợp 85% giá trị giao dịch (GTGD) tích lũy trong danh mục cổ phiếu xem xét sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa (GTVH). Trường hợp có 2 cổ phiếu trở lên có GTVH bằng nhau, vị trí của các cổ phiếu này được xếp theo thứ tự giảm dần

về GTGD. Trường hợp tập hợp cổ phiếu chưa đủ số lượng tối thiểu là 70, tiếp tục nâng tỷ lệ tích lũy theo bước một điểm phần trăm cho đến khi đạt đủ số lượng tối thiểu.

Bước 2: Các cổ phiếu được chọn vào rổ VNX50 theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Loại trừ các cổ phiếu thuộc diện cảnh báo trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu hoặc từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rổ chỉ số mới.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí 1 đến 30: luôn được chọn vào rổ VNX50.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí từ 31 đến 60: ưu tiên cổ phiếu đã có trong danh mục cổ phiếu thành phần của rổ VNX50 kỳ trước, sau đó mới xét đến cổ phiếu mới sao cho số lượng cổ phiếu trong rổ bằng 50 cổ phiếu.

Bước 3: Danh mục cổ phiếu dự phòng:

- 10 cổ phiếu có GTVH lớn nhất sau khi xác định rổ VNX50 tại bước 2 sẽ được chọn vào danh mục cổ phiếu dự phòng theo thứ tự giảm dần về GTVH, sử dụng để thay thế trong trường hợp một hay nhiều cổ phiếu thành phần của VNX50 bị loại bỏ khỏi rổ chỉ số trong kỳ.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi danh mục dự phòng nếu trong kỳ rơi vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch.

2. Phương pháp tính chỉ số giá

Công thức tính chỉ số:

$$\text{Chỉ số} = \frac{\text{CMV}}{\text{Hệ số chia}}$$

Trong đó:

CMV (Giá trị vốn hóa thị trường hiện tại) :

$$\text{CMV} = \sum_{i=1}^n (p_i \times s_i \times f_i \times c_i)$$

- $i = 1, 2, 3 \dots n$
- n : số cổ phiếu trong rổ chỉ số.
- p_i : giá của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- s_i : khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- f_i : tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- c_i : hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.

Hệ số chia: Tại ngày cơ sở, hệ số chia bằng Giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng cửa chia cho giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số.

V. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF SSIAM VNX50

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên Quỹ: QUỸ ETF SSIAM VNX50
- Tên tiếng Anh: SSIAM VNX50 ETF

- Tên viết tắt: SSIAM-VNX50
- Loại hình quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục
- Mệnh giá chứng chỉ quỹ ETF: 10.000 (mười nghìn) đồng
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3936 6321 Fax: 024 3936 6337
- Website: <https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và quy mô Quỹ

Quỹ ETF SSIAM HNX30 (tiền thân của Quỹ ETF SSIAM VNX50) đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 84/GCN-UBCK vào ngày 14/10/2014. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 17/GCN-UBCK ngày 10/12/2014. Quỹ mô phỏng chỉ số HNX30.

Trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 lần đầu ra công chúng năm 2014, vốn điều lệ Quỹ đã huy động được là 101.000.000.000 (một trăm linh một tỷ) đồng, tương ứng với 101 (một trăm linh một) lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 được chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 29/12/2014 theo giấy chấp thuận niêm yết số 697/QĐ-SGDHN ngày 22/12/2014 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Ngày 21/08/2017, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã cấp giấy chứng nhận sửa đổi số 02/GCN-UBCK đổi tên Quỹ thành Quỹ ETF SSIAM VNX50. Quỹ chuyển sang mô phỏng chỉ số VNX50.

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24/10/2017 theo giấy chấp thuận niêm yết số 369/QĐ-SGDHCM ngày 17/10/2017 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ ETF SSIAM VNX50 là quỹ hoán đổi danh mục, một dạng quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư. Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ ETF SSIAM VNX50 không bị giới hạn thời gian hoạt động.

1.4. Ban Đại Diện Quỹ

Bà Trần Thị Thanh Y – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Tổng Giám Đốc của Regus Center (Vietnam) Limited

- Bà Trần Thị Thanh Y có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà hiện đang là Tổng Giám Đốc của Regus Center (Vietnam) Limited. Trước đó Bà là Giám đốc Hành Chính Và Kế Toán của Keppel Land và Kiểm Toán Viên Cao Cấp của Công Ty TNHH KPMG, một chi nhánh của KPMG toàn cầu, công ty chuyên về dịch vụ kiểm toán, thuế và tư vấn tài chính.
- Bà Trần Thị Thanh Y có bằng Cử Nhân Tài Chính Và Ngân Hàng, trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, Chứng Chỉ Kiểm Toán Viên (CPA) của Bộ Tài Chính, Chứng Chỉ Kế Toán Trưởng của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Chứng Chỉ Tài Chính Và Ngân Hàng của ING Bank, Sonny, Cambridge University Press.

Ông Nguyễn Thanh Phương – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Chủ nhiệm khoa tài chính kiêm chủ nhiệm bộ môn kinh doanh chứng khoán, Học viện Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Thanh Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán. Ông hiện là Chủ nhiệm khoa tài chính kiêm chủ nhiệm bộ môn kinh doanh chứng khoán của Học viện Ngân hàng. Trước đó Ông quản lý và giảng dạy tại bộ môn Kinh doanh chứng khoán thuộc Khoa tài chính, Học viện ngân hàng.
- Ông Nguyễn Thanh Phương có bằng Tiến Sỹ và Cao Học chuyên ngành Kinh tế tài chính – ngân hàng của Học viện ngân hàng, và bằng cử nhân ngành Tài chính-ngân hàng của Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Hồng Hải – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- Bà Hải có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, đặc biệt là pháp luật về tài chính, ngân hàng. Bà Hải hiện đang là Giám Đốc Luật Và Kiểm Soát Tuân Thủ của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), chủ nhiệm Câu Lạc Bộ Luật của Hiệp Hội Kinh Doanh Chứng Khoán. Trước khi gia nhập SSIAM vào năm 2012, Bà Hải đã đảm nhận các vị trí như Chánh Văn Phòng Hội Đồng Quản Trị kiêm Thư Ký Hội Đồng Quản Trị, Trưởng Ban Pháp Chế Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong; Trợ Lý Pháp Luật Ban Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần FPT, Luật Sư Trưởng Vietnam Land Group Of Companies và Chuyên Viên Pháp Luật, Vụ Pháp Luật Dân Sự - Kinh Tế, Bộ Tư Pháp.
- Bà Hải tốt nghiệp Cử Nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh Tế, Đại Học Luật Hà Nội và Thạc Sỹ Luật So Sánh, Đại Học Nagoya, Nhật Bản và đang là thành viên của Đoàn Luật Sư Hà Nội, Giám Đốc Luật Và Kiểm Soát Tuân Thủ của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI.

1.5. Người Điều Hành Quỹ

Ông Nguyễn Kỳ Minh, CFA –Giám đốc Đầu tư

- Ông Nguyễn Kỳ Minh gia nhập SSIAM với vị trí Giám đốc đầu tư từ năm 2022. Trước đó, ông đã có 9 năm làm việc cho các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam cũng như trên thế giới. Ông đã kinh qua các vị trí chuyên viên đầu tư và phân tích nguồn vốn cho NHTMCP Bảo Việt và NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, và gần 5 năm làm việc cho tập đoàn hàng đầu Hàn Quốc là Mirae Asset với vị trí Trưởng phòng đầu tư trước khi gia nhập SSIAM.
- Ông Nguyễn Kỳ Minh là thành viên của hiệp hội đầu tư CFA có trụ sở tại Mỹ, bằng cử nhân Kinh tế đối ngoại của Đại học Ngoại thương Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ từ 2018.

Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chuyên viên đầu tư

- Ông Hùng gia nhập SSIAM từ năm 2013 với vị trí Chuyên Viên Phát Triển Kinh Doanh, sau đó là Chuyên Viên Đầu Tư, thực hiện đầu tư cho các danh mục ủy thác, các quỹ của SSIAM.
- Ông Hùng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính bao gồm hơn 7 năm kinh nghiệm làm Trưởng phòng môi giới tại Công ty Cổ phần chứng khoán SSI và Trưởng đại diện giao dịch cho công ty Cổ phần chứng khoán SSI tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Hồ Chí Minh.
- Ông Hùng có bằng cử nhân kinh tế, và Thạc sỹ quản trị Kinh Doanh EMBA trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân.

2. Điều Lệ Quỹ

Điều Lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 3 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VNX50. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ

3.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF SSIAM VNX50 là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VNX50 trong tất cả các giai đoạn.

3.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ tăng trưởng của Chỉ Số VNX50. Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ Số Tham Chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

3.3. Nguyên tắc lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ

- Các cổ phiếu nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50.
- Các cổ phiếu không nằm trong rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VNX50 nhưng nằm trong danh mục chứng khoán dự phòng của Chỉ Số VNX50. Danh mục chứng khoán dự phòng này được HSX công bố định kỳ cùng danh mục 50 mã chính thức có trong Chỉ Số VNX50 tại mỗi kỳ xem xét định kỳ chỉ số. Nếu việc đầu tư các cổ phiếu nằm trong danh sách dự phòng xảy ra thì việc đầu tư sẽ được xem xét lựa chọn theo thứ tự từ trên xuống dưới để thay thế cho một hoặc một số cổ phiếu trong danh sách thành phần chính thức của Chỉ Số VNX50.
- Giá trị Danh Mục Đầu Tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50. Tuy nhiên, trong một số trường hợp khi Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) có thay đổi định kỳ hoặc thay đổi bất thường danh mục Chỉ Số Tham Chiếu VNX50 hoặc do sự biến động đột ngột của thị trường dẫn tới tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50. Khi có những biến động trên xảy ra, Quỹ sẽ nỗ lực tối đa điều chỉnh lại tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán cơ cấu về mức tối thiểu 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu VNX50.

3.4. Tài sản được phép đầu tư

Pháp luật hiện tại quy định Quỹ có thể đầu tư vào các loại tài sản sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật; Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các tổ chức tín dụng đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu.
- f) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ.

3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu

- Trên cơ sở các đợt xem xét định kỳ và bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư một cách phù hợp để bám sát hiệu quả đầu tư của Chỉ số tham chiếu VNX50 & đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu theo các quy định của pháp luật có liên quan.. Việc xem xét bao gồm một số hoạt động: tăng giảm tỷ trọng các cổ phiếu, loại hoặc bổ sung một số cổ phiếu mới vào danh mục.

4. Các hạn chế đầu tư

4.1. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ phải bảo đảm:

- a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) như sau tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 3.4 – Chương V. Các thông tin về Quỹ ETF SSIAM VNX50 của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó;
- e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
 - g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
 - h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.
 - i) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. .
- 4.2.** Cơ cấu đầu tư của quỹ ETF chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, e mục 4.1 và được phép sai lệch chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể;
 - e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - f) Thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực chưa quá ba (03) tháng.
- 4.3.** Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c, e Khoản 4.2 trên đây, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 4.1 trên đây.
- 4.4.** Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- 4.5.** Trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định. Đồng thời, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.
- 4.6.** Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
- a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

- b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
- d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Tên viết tắt:	SSIAM
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số:	Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/08/2007 và các giấy phép điều chỉnh.
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 5, tòa nhà số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	024 – 3936 6321
Fax:	024 – 3936 6337
Vốn điều lệ:	Bảy mươi lăm tỷ (75.000.000.000) đồng

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) được thành lập từ năm 2007, và là công ty con 100% vốn của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI (SSI). SSIAM cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư đa dạng cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài.

Giới thiệu về Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI

Công Ty Cổ Phần Chứng khoán SSI (SSI), tên trước đây là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn, được thành lập từ cuối năm 1999, là một trong ba công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, cũng là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên và duy nhất được thành lập lúc đó, với số vốn ban đầu là 6 tỷ đồng với ba nghiệp vụ chính là tư vấn đầu tư, môi giới và lưu ký chứng khoán. Đến nay, SSI có đầy đủ các nghiệp vụ của một công ty chứng khoán. Vốn Điều Lệ của SSI đạt hơn 14.911 tỷ đồng, tổng tài sản khoảng hơn 52.226 tỷ đồng và hiện đang là công ty chứng khoán có mức vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. SSI là một trong các công ty chứng khoán quản lý số lượng tài khoản khách hàng với tổng tài sản của khách hàng lớn nhất thị trường.

Các mảng hoạt động chính của SSI gồm có:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư
- Nguồn vốn và kinh doanh tài chính
- Quản lý quỹ

Với chức năng và nhiệm vụ của một tổ chức tài chính trung gian, SSI đã không chỉ quản lý kinh doanh có hiệu quả trên đồng vốn góp của các cổ đông mà SSI còn thực hiện quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế an toàn hiệu quả.

2. Tình hình hoạt động của SSIAM

Thành lập năm 2007, mục tiêu của SSIAM là trở thành công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam, mang lại lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng, đồng thời trở thành điểm đến tin cậy nhất cho các nhà đầu tư trong khu vực và quốc tế. Để đạt được mục tiêu này, trong những năm qua, SSIAM chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư cũng luôn luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, các cam kết với khách hàng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị rủi ro.

Đến nay SSIAM đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và hiểu biết, nhiệt huyết và chủ động, xây dựng văn hóa làm việc của công ty trên tinh thần hợp tác và chia sẻ, coi trọng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và sự minh bạch trong việc quản lý tài sản cho khách hàng.

Kết quả hoạt động của SSIAM trong 5 năm vừa qua như sau:

Đơn vị: tỷ đồng	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng Doanh thu	90,8	99,6	54,4	145,2	218
Lợi nhuận trước thuế	44,6	56,4	12,8	71,3	89
Vốn điều lệ	30	30	30	75	75

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, SSIAM là Công Ty Quản Lý Quỹ nội địa duy nhất ở Việt Nam liên tục giành được nhiều giải thưởng từ các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới:

- “Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
“Tổng Giám Đốc của Năm” cho bà Lê Thị Lệ Hằng năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
“Quỹ mới thành lập của Năm” cho Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD năm 2020
do tạp chí *Asia Asset Management* bình chọn.
- “Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022
“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam Cho Danh Mục Bảo Hiểm, Sản Phẩm Liên Kết Đầu Tư và Chương Trình Hưu Trí Cá Nhân” năm 2020, 2021
“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021
do tạp chí *Alpha Southeast Asia* bình chọn.
- “Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2021, 2022
“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2010
“Công Ty Quản Lý Quỹ ETF của năm” năm 2021
“Nhà cung cấp ETF tốt nhất Việt Nam” năm 2021
do tạp chí *The Asset* bình chọn.
- “Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010,

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018 do tạp chí *Asian Investor* bình chọn.

Các quỹ và danh mục đầu tư do SSIAM đang quản lý:

▪ **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DAIWA-SSIAM II**

Quỹ được thành lập vào tháng 07/2015, với quy mô hiện tại gần 39,4 triệu USD, đầu tư vào các công ty tư nhân tại Việt Nam.

▪ **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DAIWA-SSIAM III**

Quỹ được thành lập vào tháng 10/2020, với quy mô dự kiến 100 triệu USD, đầu tư vào các công ty tư nhân hoặc niêm yết hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến tiêu dùng, bao gồm nhưng không giới hạn: thực phẩm-đồ uống, bán lẻ, logistics, sản xuất công nghiệp, y tế, dược phẩm; các lĩnh vực dự kiến sẽ tiếp tục hưởng lợi bởi cơ cấu dân số trẻ, tốc độ đô thị hóa nhanh, gia tăng tầng lớp trung lưu, và sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam trong thương mại toàn cầu. Ngoài ra Quỹ cũng có thể xem xét thêm các cơ hội cổ phần hóa, hay thoái vốn tiềm năng của các doanh nghiệp nhà nước.

▪ **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam (Vietnam Growth Investment Fund - VGIF)**

Quỹ được thành lập vào tháng 10/2020, với quy mô dự kiến 100-150 triệu USD, đầu tư vào (i) Các công ty có lợi thế cạnh tranh và tiềm năng tăng trưởng lớn trong những năm tới; (ii) Cơ hội niêm yết hoặc tư nhân hóa các công ty nhà nước với định giá hấp dẫn; (iii) Niêm yết thông qua đầu tư tư nhân vào cổ phần đại chúng (PIPE), hoặc chia tách (spin-off) những công ty con của tập đoàn đã được niêm yết.

▪ **Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF)**

Được thành lập vào tháng 07/2010, Quỹ SSIIMF vào chứng khoán và các tài sản khác. Vốn huy động ban đầu của Quỹ là 360 tỷ đồng. Vào tháng 5/2012, Quỹ tăng vốn lên 390 tỷ đồng.

Vào tháng 07/2018, Quỹ đã giảm vốn điều lệ xuống còn 343 tỷ đồng.

▪ **Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Số Và Y Tế Việt Nam (VDHF)**

Quỹ VDHF đầu tư chủ yếu vào các doanh nghiệp tăng trưởng, mở rộng ở giai đoạn trưởng thành của doanh nghiệp, với hiệu quả kinh doanh đã ghi nhận và vị thế đứng đầu thị trường ngành. Quỹ tập trung vào các ngành liên quan tới tiêu dùng, Thủy sản – Nông nghiệp và chỉ đầu tư tại thị trường Việt Nam.

▪ **Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA)**

SSI-SCA là quỹ mở với mục tiêu đầu tư là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động từ ngày 26/09/2014. Quỹ có vốn điều lệ 111,9 tỷ đồng.

▪ **Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI (SSIBF)**

SSIBF là quỹ mở với mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tận dụng hiệu quả các cơ hội đầu tư vào các công cụ có thu nhập cố định. Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động từ ngày 30/8/2017. Quỹ có vốn điều lệ là 68 tỷ đồng.

▪ **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam (VLGF)**

VLGF là quỹ mở với tăng trưởng giá trị tài sản ròng và tạo thu nhập ổn định trong dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng cao ở các nhóm ngành có đóng góp quan trọng cho đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong nhiều năm tới, như ngành

hàng tiêu dùng, bán lẻ, ngân hàng thương mại, bất động sản, logistics, công nghệ thông tin. Quỹ có vốn điều lệ 148.98 tỷ đồng.

▪ **Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD**

Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD là quỹ hoán đổi danh mục có mục tiêu đầu tư là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VNFIN LEAD (chỉ số ngành tài chính) trong tất cả các giai đoạn. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) là 262 tỷ đồng.

▪ **Quỹ ETF SSIAM VN30**

Quỹ ETF SSIAM VN30 là quỹ hoán đổi danh mục có mục tiêu đầu tư là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VN30 trong tất cả các giai đoạn. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) là 56 tỷ đồng.

▪ **Quản lý danh mục đầu tư**

SSIAM cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (toàn bộ và chỉ định) cho các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước. Kể từ năm 2011, SSIAM bắt đầu giới thiệu sản phẩm SSI Prestige cho các khách hàng có giá trị tài sản lớn. SSI Prestige là dịch vụ quản lý danh mục toàn bộ, giúp khách hàng được giải phóng khỏi khối lượng công việc đồ sộ khi phải tự quản lý tài sản của mình. Khi tham gia dịch vụ này, khách hàng sẽ cùng với SSIAM đề ra chiến lược đầu tư riêng biệt, phù hợp với những mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách. Một danh mục đầu tư sẽ được thiết kế thận trọng cho từng khách hàng, phù hợp với chiến lược đầu tư đó của khách hàng. SSIAM cũng quản lý danh mục cho khách hàng tổ chức bao gồm các công ty bảo hiểm trong nước và nước ngoài, và các tổ chức khác.

Những thông tin về hoạt động của SSIAM trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

3. Ban Điều Hành SSIAM

Bà Nguyễn Ngọc Anh - Tổng Giám Đốc

- Bà Ngọc Anh có 17 năm kinh nghiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI, và đã nhiều năm đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (IB) kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT. Bà đã dẫn dắt khối IB của SSI đạt được nhiều thành tựu trên thị trường.
- Bà là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết trong các lĩnh vực như: dầu khí, thực phẩm, dịch vụ hàng không ...
- Bà Ngọc Anh có bằng cử nhân kinh tế của trường Đại học Kinh tế Quốc dân, cử nhân ngoại ngữ của trường Đại học Ngoại ngữ Việt Nam, thạc sỹ tài chính của trường Đại học Wollongong (Úc) và bằng MBA của trường Đại học Bắc Alabama (Hoa Kỳ)

Ông Nguyễn Phan Dũng - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Dũng hiện là Phó Tổng Giám Đốc của SSIAM. Ông cũng là Giám Đốc Đầu Tư của Quỹ Daiwa – SSIAM II và Daiwa- SSIAM III.
- Ông Dũng là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết và/hoặc chưa niêm yết.
- Ông Dũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích với các định chế tài chính như Chicago Board of Trade, InterCall và Ngân hàng ABN AMRO ở Chicago, Hoa Kỳ.
- Ông có bằng Cử nhân Kinh tế của trường Knox College, và MBA của trường Loyola University, Chicago, Hoa Kỳ, nơi ông là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma và cũng là thành viên của Hiệp hội Quản lý Rủi ro Quốc tế.

Bà Tô Thùy Linh - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2011, Bà Linh hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách vận hành của SSIAM. Trước đó, Bà là Giám Đốc Phát Triển Sản Phẩm của SSIAM.
- Bà Linh có bằng Thạc Sĩ chuyên ngành Ngân hàng của trường New South Wales University và Cử Nhân chuyên ngành Tài chính và Kế toán của trường Sydney University, Úc.

VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3941 1840

Fax: (84-24) 3941 1847

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/GPHĐLK ban hành bởi Ủy Ban Chứng Khoán, ngày 01/08/2006.

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn hoặc để trình Ban Đại diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

SSIAM dự kiến đề xuất công ty kiểm toán thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big 4) đang hoạt động tại Việt Nam là KPMG, Ernst & Young (E&Y), PriceWaterhouseCooper (PWC), Deloitte để kiểm toán cho Quỹ ETF SSIAM VNX50.

IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Các Thành Viên Lập Quỹ, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối của Quỹ ETF SSIAM VNX50 được nêu ở phụ lục 1 Bản Cáo Bạch này.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành Viên Lập Quỹ, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang điện tử <https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>.

X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Dịch vụ quản trị quỹ

Tên: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020.

2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tổ chức được ủy quyền: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)

Tên và địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Quyết Định Thành Lập: Số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

XI. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những rủi ro quan trọng sau đây:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi thị trường chứng khoán có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường, dẫn đến sự sụt giảm mạnh giá trị của Chỉ Số Tham Chiếu. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ cũng sẽ sụt giảm theo tỷ lệ tương đương. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Rủi ro đầu tư thụ động:** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu. Công Ty Quản Lý Quỹ không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà sẽ đầu tư tất cả hoặc phần lớn tài sản của quỹ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu. Nhà Đầu Tư lựa chọn đầu tư vào Quỹ nên chú ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không đưa ra các biện pháp phòng thủ khi thị trường giảm. Chính vì vậy, sự sụt giảm của Chỉ Số Tham Chiếu sẽ kéo theo sụt giảm giá trị của Quỹ bất chấp thị trường chung tốt hay xấu. Biến động chung của thị trường không chắc chắn sẽ tác động đến biến động của Chỉ Số Tham Chiếu hay Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Do đó, ngay cả khi thị trường trong giai đoạn tăng trưởng mạnh thì ETF cũng có thể không thu được mức lợi nhuận vượt trội chỉ số mà nó mô phỏng.
- **Rủi ro sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Index Tracking risk):** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu càng thấp càng tốt. Khi Chỉ Số Tham Chiếu được xem xét định kỳ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mua/bán cổ phiếu tương ứng để đảm bảo bám sát biến động của chỉ số. Trong thực tế, các yếu tố như các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp hay chia cổ tức/ phát hành cổ phiếu thưởng và đặc biến tính thanh khoản của thị trường, có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu này. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ cũng có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
- **Rủi ro thanh khoản của thị trường:** Mặc dù Chứng Chỉ Quỹ ETF sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Nhà Đầu Tư nên lưu ý không có gì đảm bảo một thị trường giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF sôi động và thanh khoản cao. Ngoài ra, Chứng Chỉ Quỹ ETF chỉ được phát hành hoặc mua lại theo lô. Nhà Đầu Tư không nắm giữ đủ Lô Chứng Chỉ Quỹ chỉ có thể giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán với rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ như dưới đây.
- **Rủi ro đầu tư tập trung**
Danh mục đầu tư của Quỹ ETF SSIAM VNX50 có thể tập trung vào một lĩnh vực hoặc ngành hoặc nhóm ngành cụ thể tương ứng với sự tập trung vào một lĩnh vực hoặc ngành hoặc nhóm ngành của chỉ số tham chiếu. Công ty trong lĩnh vực này có thể chịu rủi ro về kinh tế, chính trị, hoặc các điều kiện khác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá cổ phiếu, từ đó, có thể sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

▪ **Rủi ro hủy niêm yết**

Trong trường hợp mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh thì Quỹ sẽ bị hủy niêm yết và sẽ bị giải thể. Khi đó, nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50 sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó, nhà đầu tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50.

- **Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác:** Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ETF SSIAM VNX50 sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

- **Rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ (giao dịch thứ cấp):** Khi niêm yết, cũng giống như cổ phiếu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chịu ảnh hưởng cung và cầu giao dịch trên thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF tăng lên nhanh chóng trong thời gian ngắn, hoặc giảm xuống một cách đáng kể sẽ tạo ra chênh lệch giữa Giá Giao Dịch và Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ. Mặc dù hoạt động hoán đổi trên thị trường sơ cấp của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư với Quỹ sẽ giúp giảm thiểu chênh lệch này, đây vẫn là rủi ro có thể gây bất lợi cho Nhà Đầu Tư.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

- **Rủi ro thanh toán trong giao dịch hoán đổi Lô ETF lấy danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu:** trong các trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà Đầu Tư và Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán phần chứng khoán này để thanh toán thay thế bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, rủi ro có thể phát sinh khi giá thị trường của các chứng khoán này giảm dẫn đến số tiền nhận được của nhà đầu tư thấp hơn giá trị của các chứng khoán này tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:

- Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
- Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

Ngoài ra, cũng giống các loại hình đầu tư vào Quỹ khác, Quỹ ETF cũng chịu tác động bởi rủi ro khác như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh toán.

XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF SSIAM VNX50 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông Tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ, có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2012;
- Thông Tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2013;
- Thông Tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ, có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2012;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ 16 tháng 8 năm 2021;
- Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông Tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông Tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. CÁC ĐIỂM CHÍNH CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU (IPO)

Quỹ ETF SSIAM HNX30 (tiền thân của Quỹ ETF SSIAM VNX50) đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 84/GCN-UBCK vào ngày 14/10/2014. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 17/GCN-UBCK ngày 10/12/2014. Quỹ mô phỏng chỉ số HNX30.

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM HNX30 được chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 29/12/2014 theo giấy chấp thuận niêm yết số 697/QĐ-SGDHN ngày 22/12/2014 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Ngày 21/08/2017, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã cấp giấy chứng nhận sửa đổi số 02/GCN-UBCK đổi tên Quỹ thành Quỹ ETF SSIAM VNX50. Quỹ chuyển sang mô phỏng chỉ số VNX50.

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24/10/2017 theo giấy chấp thuận niêm yết số 369/QĐ-SGDHCM ngày 17/10/2017 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

3.1. Nguyên tắc thực hiện

▪ Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi (giao dịch sơ cấp)

Thành Viên Lập Quỹ và các Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện sau:

- Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
- Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

▪ Khối lượng tối thiểu của giao dịch hoán đổi

Một (01) lô ETF tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ ETF.

▪ Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T): hàng ngày

▪ Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là: 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc, thời gian Nhà Đầu Tư gửi phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ từ 9h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ, thời gian Nhà Đầu Tư gửi phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ từ 13h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- SSIAM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan.

▪ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.

▪ **Phương thức giao dịch**

- Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào mẫu Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh. Danh sách các địa điểm nhận lệnh của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối được liệt kê tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo quy định. Phiếu lệnh phải được Thành Viên Lập Quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư. Trường hợp nhận lệnh giao dịch trực tuyến qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử. Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm đóng sở lệnh.

▪ **Xác định giá giao dịch hoán đổi**

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau

- **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ.

Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).

- **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

Giá mua lại: bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch hoán đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

- **Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu/ Chứng Chỉ Quỹ ETF:** ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).

- **Thực hiện giao dịch hoán đổi:** Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:

- **Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của lô Chứng Chỉ Quỹ ETF.**

Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoặc thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào ngày làm việc thứ 5 (T+5) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Trường hợp hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ thì phần tiền chênh lệch này sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ năm (T+5) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- a) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc b) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật, hoặc c) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn.

Trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện a) và b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện c nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Trường hợp mua lại Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện a) và b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bán số Chứng Khoán Cơ Cấu bị hạn chế đầu tư và thanh toán lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không được phân bổ về tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và thanh toán lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền.

- **Nguồn chứng khoán hoán đổi và Chứng Chỉ Quỹ ETF hoán đổi:** Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau.

- **Đối với Thành Viên Lập Quỹ:**

- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

- **Đối với Nhà Đầu Tư:**

- Chứng khoán/ Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi

3.2.1. Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50

Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
- Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.
- Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có) - xem chi tiết tại Phần **Thực hiện giao dịch hoán đổi** - Mục 3.1.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

Trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).

Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quỹ sẽ có thể thực hiện mua các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.

Trường hợp Quỹ có các lệnh mua của cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua hộ cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh mua cho Quỹ.

Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả giá dịch vụ môi giới trả cho công ty chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký, giá dịch vụ chuyển tiền quyết toán) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.

Trường hợp Quỹ không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1). Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại phí liên quan đến việc thực hiện giao dịch) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ không mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (nếu có).

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh liên quan đến cổ phiếu mua hộ kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cộng giá trị cổ tức bằng tiền vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền của chứng khoán được quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cộng phần chênh lệch này vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- + Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền; và
- + Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có). Trường hợp chưa mua đủ (trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi bằng tiền (ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Giao Dịch Hoán Đổi)) thì số tiền này sẽ là số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với giá trị chứng khoán chưa mua đủ (như đề cập ở trên) cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên).

Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này.

- Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ SSIAM hoàn trả lại cho thành viên

lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.

3.2.2. Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi
- Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h00 ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ ETF hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ năm (T+5) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thanh toán hoặc thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào ngày làm việc thứ 5 sau ngày giao dịch.

Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trường hợp Quỹ ETF SSIAM VNX50 không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau

- Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu này mà Quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt

các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển trên tài khoản của Quỹ và được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng.

- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi.

Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, giá dịch vụ (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.2.3. Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ

Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSD thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Trong vòng tối đa năm (05) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ ETF tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

3.2.4. Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSD sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSD kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Thành Viên Lập Quỹ /Nhà Đầu Tư không thanh toán tiền chênh lệch, các loại phí/giá dịch vụ (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.2.5. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật

Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

- a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (tính tại ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư);
- b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu trước đó đã có trên tài khoản lưu ký của của Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;

- c) Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu tư thực hiện:

- Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này;
- Đối với các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư này.

Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế (nếu có), chi phí giao dịch phát sinh liên quan tới việc bán phần chứng khoán này. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ dựa trên số lượng giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.

Việc giao dịch mua/bán hộ trên thị trường sẽ được thực hiện một cách linh hoạt và hiệu quả nhất để đảm bảo quyền lợi của Quỹ và các Nhà Đầu Tư.

Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại Hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các sự kiện liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư: sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công toàn bộ số lượng cổ phiếu này.
- Đối với quyền mua: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSD. Trong trường hợp không chuyển nhượng được toàn bộ quyền mua trước khi hết thời hạn chuyển nhượng quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua còn thiếu vào tài khoản của Quỹ theo thông báo của NHLK để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền

và phần quyền mua đã được Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định..

- Những khoản thanh toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư liên quan đến sự kiện nêu trên sẽ được thực hiện sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện trên cơ sở thông báo của VSD theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO) đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
- Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 phát hành thêm tại VSD đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang Quỹ ETF.

3.2.6. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50

- Nhà Đầu Tư là cá nhân hoặc tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF SSIAM VNX50 trước thời điểm quy định như trên.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ ETF SSIAM VNX50 đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA).
- Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50 lần đầu. Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50 vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "Tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ nước ngoài).

3.2.7. Sửa, hủy giao dịch hoán đổi

Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.2.8. Tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sổ Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sổ Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán không thể thực hiện được giao dịch hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sổ Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sổ Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sổ Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường hoặc lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.2.9. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế....)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN50 sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sổ Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán ban hành.

4. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (GIAO DỊCH THỨ CẤP)

Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được niêm yết ở trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể mua/bán Chứng Chỉ Quỹ ETF đã niêm yết trên HSX theo nguyên tắc sau:

- Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SGDHCM ngày 02/03/2018 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ ETF (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ ETF (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng Chỉ Quỹ ETF (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Chứng Chỉ Quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Số chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50 (hoặc chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF (hoặc số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF (hoặc số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (hoặc số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán đã thực hiện thành công trước đó.

5. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

5.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ tại tất cả các ngày làm việc của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu

hành và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày.

5.2. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF SSIAM VNX50 được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc liền ngay sau đó.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF SSIAM VNX50 được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV): iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp xác định:

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.
- Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong “Sổ Tay Định Giá” do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

Nghĩa vụ & trách nhiệm trong việc xác định giá trị tài sản ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch này;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

Ngân hàng giám sát phải đảm bảo:

- Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá trị chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch của Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
- Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
- Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

5.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo.

6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 chính thức giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 24/10/2017 theo giấy chấp thuận niêm yết số 369/QĐ-SGDHCM ngày 17/10/2017.

Chứng Chỉ Quỹ bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

- a) Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{Ch\ s\ tham\ chiếu_i}{Ch\ s\ tham\ chiếu_{i-1}} \right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n = 26$

Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực.

- b) Không thể xác định được Chỉ Số Tham Chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
- c) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông Tư 98;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh và tại Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp mức sai lệch của Quỹ vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Thông Tư 98 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng 03 (ba) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.

Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu

Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh là 10%.

XIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Thông tin tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm được cập nhật trên website của Quỹ theo đường link: <https://www.ssi.com.vn/ssiam/giao-dich-vnx50>

3. Giá Dịch Vụ, Phí, lệ phí và thưởng hoạt động

3.1. Các loại Giá Dịch Vụ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trả

3.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50

Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50, sau khi Quỹ ETF SSIAM VNX50 được thành lập.

Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50.

Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.

Giá dịch vụ Phát Hành: **0,00%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

3.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại

Là Giá Dịch Vụ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu, sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50. Việc điều chỉnh mức Giá dịch vụ Mua Lại sẽ được cập nhật theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).

Giá Dịch Vụ Mua Lại:

- Giá Dịch Vụ mua lại áp dụng cho Nhà Đầu Tư: **0,1%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ mua lại áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ: **0%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

3.2. Các loại Giá Dịch Vụ do Quỹ trả

a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ ETF SSIAM VNX50. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ETF SSIAM VNX50 tối đa là **0,65% NAV/năm**. Trường hợp tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trên mức 0,65%NAV/năm phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ không quá mức 0,65%NAV/năm do Công Ty Quản Lý

Quỹ xác định. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời cập nhật trong Bản Cáo Bạch.

Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính giá dịch vụ x NAV trước phí tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

b) Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá dịch vụ Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- **Giá Dịch Vụ Lưu Ký:** tối đa 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng

- **Giá Dịch Vụ Giám Sát** (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): tối đa 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký Và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV trước phí tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

c) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- **Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ** (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): tối đa 0,03% NAV/năm

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 15.000.000 VNĐ/tháng

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Giá Dịch Vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị tăng.

d) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế VAT).

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho kỳ định giá = Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (tháng) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

e) Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu

Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số VNX50.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu là: 0,02% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm

Số Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu (tháng) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

f) Giá Dịch Vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) và TE

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV): 0,02% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm

Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) (tháng) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).

g) Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Phí/Giá Dịch Vụ giao dịch bao gồm Phí/Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán;
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí trả cho tổ chức tạo lập thị trường theo các hợp đồng đã ký;

- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;
- Chi phí bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ trong năm/kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm/kỳ báo cáo}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm/kỳ báo cáo}}$$

Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình được tính bằng tổng giá trị tài sản ròng của tất cả các ngày trong năm/kỳ chia cho số ngày trong năm/kỳ. Trường hợp ngày trong năm/kỳ không phải ngày định giá thì giá trị sản ròng của ngày đó sẽ bằng giá trị tài sản ròng của ngày định giá gần nhất sau đó. Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của Quỹ.

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;

- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chịu.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- Hình thức phân chia lợi nhuận
- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);

6. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF SSIAM VNX50.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, bán niên, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.
- Báo cáo hoạt động Quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật
- Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ ETF SSIAM VNX50 và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ ETF SSIAM VNX50 và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; tách biệt tài sản của từng quỹ, từng Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu (Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI – SSI), Chủ Tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, bán niên, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư:

- Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, quý, bán niên và cả năm.

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:

- Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó;
- Thông tin về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng Chỉ Quỹ, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
- Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
- Sai lệch của cơ cấu đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư (nếu có);
- Việc định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có);
- Giải thể Quỹ (nếu có);
- Thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có);
- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
- Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).

Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error - TE).

Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty các nội dung sau:

- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
- Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
- Tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Trong hoạt động giao dịch chứng khoán, Quỹ phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài Chính, trừ các giao dịch hoán đổi với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của SSIAM hoặc các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

SSIAM sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (84.24) 3936 6321 hoặc gửi email tới địa chỉ ssiam@ssi.com.vn.

XVII. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối Và Địa Điểm Cung Cấp Bản Cáo Bạch Của Quỹ ETF SSIAM VNX50
2. Các mẫu biểu liên quan đến giao dịch đăng ký góp vốn thành lập quỹ và hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ.
3. Điều Lệ Quỹ Tóm Tắt
4. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2023

Tổng Giám đốc

Công Ty Quản Lý Quỹ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Anh

XIX. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF SSIAM VNX50 sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Lưu ký Giám sát của Quỹ được ký kết giữa Ngân hàng chúng tôi với Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ.

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ THÀNH**



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường

Điện thoại: 024.39724568 Fax: 024.39724600

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.39724568 Fax: 024.39724600

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3914 6925 Fax: 028.39146924

4. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84.24) 3928 8080 Fax: (+84.24) 3928 9888

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt bao gồm:

Phòng giao dịch – Hội sở: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84.24) 3928 8080 Fax: (+84.24) 3928 9888

Phòng giao dịch 11 Nguyễn Công Trứ: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3.821 8564 Fax: (84-28) 3.821 8566

5. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Trụ sở chính: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TPHCM.

Điện thoại: +84-28 3910 2222 Fax: +84-28 3910 7222

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của Công Ty TNHH Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-28 39102222 Fax: 84-28 39107222

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, tòa nhà HCO, 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24-73093968 Fax: 84-24-39387198

6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (Vietcap)

Trụ sở chính: Tháp Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-28 3914 3588 – Fax: +84-28 3914 3209

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap) bao gồm:

Trụ sở chính: Tháp Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84-28 3914 3588 – Fax: +84-28 3914 3209

PHỤ LỤC 2
CÁC MẪU BIỂU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
QUỸ ETF SSIAM VNX50

Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF

1. Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF
2. Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi
3. Văn bản xác nhận số dư Chứng Khoán Cơ Cấu
4. Thông báo Chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy lô Chứng Chỉ Quỹ ETF

Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

5. Lệnh giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu
6. Văn bản xác nhận số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF (để thực hiện việc giao dịch hoán đổi bán)
7. Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF
8. Giấy đề nghị sửa/hủy giao dịch

PHỤ LỤC 3

TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

I. Các điều khoản chung

Quỹ ETF SSIAM VNX50 là quỹ hoán đổi danh mục được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng). Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng).

Quỹ không bị giới hạn thời hạn hoạt động.

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

II. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

- 2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định tại Chương II Điều Lệ Quỹ từ Điều 8 đến Điều 11 và tại Mục X Bản Cáo Bạch.
- 2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng: được quy định tại Chương XII Điều Lệ Quỹ từ Điều 53 đến Điều 55 và tại Mục XI Bản Cáo Bạch này.

III. Đặc trưng của Quỹ

3.1. Nhà Đầu Tư:

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức ký.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- Nhà Đầu Tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

3.2. Điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư khi tham gia giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF; hoặc
- b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
- c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;

d) Việc thực hiện giao dịch hoán đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

3.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

a) Nhà Đầu Tư có các quyền:

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Được thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc ngược lại với Quỹ.
- Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

b) Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

- Tuân thủ quy định của Điều Lệ Quỹ và chấp hành các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Thanh toán đủ tiền, chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết trong các giao dịch với Quỹ;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.

c) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;

- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định thời hạn khác;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- d) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản c, d Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

3.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư:

- a) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
 - Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được;
 - Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;
 - Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
- b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.
- Số lượng các Lô ETF được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

3.5. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư:

Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, công ty luật, tổ chức định giá (nếu có) cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

3.6. Các trường hợp giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ:

3.6.1. Các điều kiện giải thể Quỹ được quy định tại Điều 62 Điều Lệ Quỹ, cụ thể:

3.6.1.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán mà Ban Đại Diện Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
- d) Quỹ hủy niêm yết, trừ trường hợp hủy niêm yết tự nguyện do thay đổi chỉ số tham chiếu;
- e) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3.6.1.2. Trong thời hạn ba (3) tháng trước ngày tiến hành giải thể theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a, b, c, d và f Khoản 1 Điều 62 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.

3.6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.

3.6.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản Quỹ và phân chia tài sản quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 62 Điều Lệ Quỹ thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ.

3.6.1.5. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:

- a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
- b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
- c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
- d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
- e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

3.6.1.6. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm :

- a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
- b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
- c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.

3.6.1.7. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ theo quy định tại Điểm c Khoản 9 Điều 62 Điều Lệ Quỹ.

3.6.1.8. Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quỹ và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

3.6.1.9. Tài sản từ việc thanh lý Quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước;
- b) Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quỹ. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều 62 Điều Lệ Quỹ, Quỹ không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- c) Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư.

3.6.1.10. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Điều Lệ Quỹ hoặc Ban Đại Diện Quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

3.6.2. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ được quy định tại Điều 63 Điều Lệ Quỹ

3.6.2.1. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải thông báo việc giải thể Quỹ cho UBCKNN.

3.6.2.2. Tài liệu thông báo việc giải thể Quỹ bao gồm:

- a) Giấy đề nghị giải thể quỹ;
- b) Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc giải thể Quỹ, phương án giải thể quỹ;
- c) Phương án giải thể Quỹ;
- d) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể Quỹ.

3.6.2.3. Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu UBCKNN không có ý kiến về việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ theo hướng dẫn của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

3.6.2.4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Sau ngày giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư thông tin về chi phí phát sinh trong kỳ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại trên một Chứng Chỉ Quỹ, danh mục tài sản còn lại chưa kịp phân phối cho Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định

của pháp luật. Thông báo gửi cho Nhà Đầu Tư phải được cung cấp cho UBCKNN kèm theo báo cáo về tài sản và báo cáo Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.

3.6.2.5. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kết quả giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- a) Báo cáo có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về việc thanh lý các tài sản của Quỹ, việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ tài sản khác đối với các chủ nợ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ khác, kể cả các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Báo cáo phải đính kèm danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, kể cả các khoản nợ về thuế;
- b) Báo cáo kết quả giải thể, thanh lý tài sản của Quỹ có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về tiến trình thanh lý tài sản, phương thức thanh lý và phân chia tài sản; tổng giá trị tài sản thu được sau khi thanh lý; tổng nợ phải thanh toán và phần tài sản còn lại để phân phối cho các Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Trường hợp Quỹ phân chia tài sản không phải là tiền, tài liệu bổ sung bao gồm xác nhận của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về việc đã hoàn tất phân bổ, đăng ký chứng khoán cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Nhà Đầu Tư; xác nhận của tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành, doanh nghiệp tiếp nhận vốn đầu tư của Quỹ về việc đã hoàn tất chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, phần vốn góp cho từng Nhà Đầu Tư tham gia vào quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- c) Bản gốc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ;
- d) Báo cáo thẩm định kết quả thanh lý tài sản của tổ chức kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu có);
- e) Xác nhận của Nhà Đầu Tư về việc nhận đầy đủ tiền và tài sản theo đúng phương án giải thể Quỹ.

3.6.2.6. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

IV. Thông tin về các mức giá dịch vụ/phí mà Quỹ phải trả

Được quy định tại Chương XIII Điều Lệ Quỹ và tại Mục XII Bản Cáo Bạch.

V. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chi tiết về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Chương XIII Điều Lệ Quỹ và tại Mục XII Bản Cáo Bạch.

VI. Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư

6.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 21 Điều Lệ Quỹ như sau:

- 6.1.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- 6.1.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được

gia hạn nhưng không quá sau (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều 13 Điều Lệ Quỹ.

6.1.4. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.1.5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 6.1.4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 22 của Điều Lệ Quỹ

6.2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;

6.2.2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.

6.2.3. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ.

6.2.4. Chia tách quỹ.

6.2.5. Giải thể Quỹ.

6.2.6. Phương án phân phối lợi tức.

6.2.7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và thành viên của Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.

6.2.8. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, tổ chức định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.

6.2.9. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.

6.2.10. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.2.11. Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

6.3. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 23 của Điều Lệ Quỹ

6.3.1. Chương trình, nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi tiến hành Đại Hội.

6.3.2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc

ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác.

6.3.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

6.3.4. Thể thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt thì các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quỹ đứng ra chủ trì.

6.3.5. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

6.3.6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp theo quy định tại mục 6.3.7. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/thư lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/thư lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu.

b) Phiếu/thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ;

c) Ý kiến của Nhà Đầu Tư gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức khác. Các ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu/thư lấy ý kiến không được gửi về được coi là không tham gia biểu quyết.

d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các quyết định đã được thông qua.
- e) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- g) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.3.7. Trong trường hợp lấy ý kiến về các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4, và 5 Điều 22 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ buộc phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.4. Thông qua Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 24 Điều Lệ Quỹ:

- 6.4.1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật, cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- 6.4.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản.
- 6.4.3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 6.4.4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 6.4.4. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, 3, 4, và 5 Điều 22 Điều Lệ Quỹ, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 6.4.5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.
- 6.4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.
- 6.4.7. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại Hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 6.4.8. Những nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những nghị quyết này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho UBCKNN và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

VII. Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ

7.1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 27 Điều Lệ Quỹ:

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, được quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Quỹ:

- 7.2.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- 7.2.2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những Người Có Liên Quan của Quỹ.
- 7.2.3. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 7.2.4. Phê duyệt Sổ tay định giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tư theo quy định tại Mục (i) Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ.
- 7.2.5. Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 7.2.6. Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
- 7.2.7. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 22 Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 7.2.8. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- 7.2.9. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.
- 7.2.10. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- 7.2.11. Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:
 - a) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ Nhà Đầu Tư nào của Quỹ vay tiền;
 - b) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;
 - c) Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
 - d) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ cũng như của khách hàng cho bất kỳ ai.
- 7.2.12. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

7.3. Chủ Tịch Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 30 của Điều Lệ Quỹ

- 7.3.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
- 7.3.2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 7.3.3. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ Tịch ủy quyền sẽ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ Tịch.
- 7.3.4. Trong trường hợp không có thành viên Ban Đại Diện Quỹ được ủy quyền thì các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chỉ định một thành viên tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.
- 7.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, quy định tại Điều 31 Điều Lệ Quỹ
- 7.4.1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
- a) Thành viên đó chết, không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Thành viên đó bị khởi tố, truy tố;
 - c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - f) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức, Thành Viên Lập Quỹ.
- 7.4.2. Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại Hội Nhà Đầu Tư ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Đại Diện Quỹ bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, mọi quyết định của Ban Đại Diện Quỹ cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Nhà Đầu Tư có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Đại Diện Quỹ thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
- 7.5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 32 Điều Lệ Quỹ:
- 7.5.1. Ban Đại Diện Quỹ tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 7.5.2. Thể thức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày họp.
- 7.5.3. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp.
- 7.5.4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).

- 7.5.5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
- 7.5.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.

7.6. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 33 Điều Lệ Quỹ:

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa và thư ký phiên họp phải ký tên vào các biên bản họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

VIII. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

8.1. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 8.1.1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 8.1.2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- 8.1.3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ.
- 8.1.4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:

8.2.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau:

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 38 Điều Lệ Quỹ;
- b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc pháp luật;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

8.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ Quỹ, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất;
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- d) Công ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- g) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 của Điều Lệ Quỹ.

8.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ (Điều 36 Điều Lệ Quỹ):

8.3.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- c) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể;
- d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

8.3.2 Việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ đối với Quỹ theo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Trong trường hợp quy định tại khoản 8.3.1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.3.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d Khoản 8.3.1 Điều này.

8.3.4 Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản 8.3.1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo bảng tính như sau:

Tiền bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.
------	---

NAV được sử dụng để tính tiền bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Khoản tiền bồi thường này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản tiền nêu trên.

8.4. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ theo các phương thức quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại Điểm b, Điều 37 Điều lệ Quỹ.
- c) Mọi giao dịch chứng khoán do Ban Điều Hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu.
- d) Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.
- e) Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ đó;
 - Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
 - Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, trừ trường hợp sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Ban Điều Hành, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;

- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
- f) Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

IX. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

9.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Ngân hàng giám sát là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp, thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;
- b) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;
- c) Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;
- d) Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ;
- e) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- f) Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ Quỹ.

9.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

9.2.1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ sau:

- a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư ;
- b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
- d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Lưu ký Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
- e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;

- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật;
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
- i) Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
- l) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;

9.2.2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền:

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát được ký giữa các bên.

9.3. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

9.3.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

- a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ.
- b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn quy định;
- c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

- d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;
- e) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
- f) Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

9.3.2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

9.3.3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

9.3.4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý.

9.3.5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát.

9.4. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát:

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
 - b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 41 Điều Lệ Quỹ, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

X. **Các quy định về Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức tạo lập thị trường, Đại Lý Phân Phối**

Được quy định chi tiết tại các Điều từ 47 đến 51 của Điều Lệ.

XI. **Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo**

11.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại

khoản 9 Điều 27 Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- c) Được UBCKNN cho phép kiểm toán quỹ đầu tư;
- d) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

11.2. Năm Tài Chính

Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

11.3. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

11.4. Báo cáo tài chính

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo tổng kết hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

11.5. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
1	Tiền VND	Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước ngày định giá.
2	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
3	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
4	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	<p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lãi suất trúng thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 15 ngày trước ngày định giá Lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định.
5	Trái phiếu niêm yết	<p>- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường (*), giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <p>(*) Giá trái phiếu (giá sạch) có biến động bất thường là giá thị trường có biến động tăng hoặc giảm lớn hơn 1% so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất</p>
6	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá được xác định là giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế
7	Trái phiếu hủy niêm yết do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cho đến ngày giao dịch đầu tiên trên sở giao dịch mới cộng lãi lũy kế.

		Giá được xác định tại ngày này là giá theo phương thức xác định giá của trái phiếu niêm yết bên trên
8	Trái phiếu niêm yết bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sổ giao dịch chứng khoán hoặc trái phiếu hủy niêm yết để chờ đáo hạn	Giá xác định giá là mệnh giá cộng lãi lũy kế.
9	Trái phiếu không niêm yết	Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế.
10	Cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị sổ sách; hoặc • Giá trị mua; hoặc • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <p>- Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch chứng khoán: giá được xác định là như định giá Cổ phần và phần vốn góp khác bên dưới</p> <p>- Đối với chứng chỉ quỹ từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch:</p> <p>+ Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là Giá mua chứng chỉ quỹ đó. + Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày định giá gần nhất của Quỹ đại chúng trước ngày định giá của Quỹ.</p>
11	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị sổ sách; hoặc • Giá mua; hoặc • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sổ giao dịch chứng khoán	<p>Giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị sổ sách; hoặc • Mệnh giá; hoặc • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

13	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi sở giao dịch chứng khoán.	Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi chuyển sở giao dịch chứng khoán
14	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá. Bảng cân đối kế toán là báo cáo trong Báo cáo tài chính soát xét, báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính gần nhất đăng trên website của công ty (nếu có); Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<p>Giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch gần nhất của chứng chỉ quỹ đó hoặc ngày định giá gần nhất của Quỹ đầu tư đó trước ngày định giá của Quỹ</p> <p>Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là Giá mua chứng chỉ quỹ đó</p>
16	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá trị sổ sách; hoặc Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
17	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua cổ phiếu là giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất đến Ngày Định Giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. Trong trường hợp giá trị quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là 0 VNĐ (không Đồng Việt Nam).
18	Quyền mua trái phiếu	Giá xác định là giá 0.
19	Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến ngày định giá	<p>Giá đóng cửa (giá thanh toán cuối ngày) hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp chứng khoán phái sinh niêm yết tại ngày giao dịch cuối cùng (tại ngày đáo hạn) giá được xác định là giá thanh toán cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam xác định.</p>
20	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

21	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất
22	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quý thông qua.

Ghi chú:

(1) Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(2) Xác định giá yết bình quân trên sàn giao dịch chứng khoán của trái phiếu niêm yết:

Giá yết bình quân được sử dụng là giá sạch của các giao dịch thông thường (out right)

Giá yết bình quân được xác định là tổng giá trị chia cho tổng khối lượng.

Trong trường hợp có nhiều hơn một (1) giao dịch với nhiều hơn một (1) giá yết tại ngày giao dịch đến Ngày Định Giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá của trái phiếu sẽ là giá bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền) đối với giao dịch mua bán thông thường (outright).

(3) Giá trị sổ sách là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại gần nhất ngày trước ngày định giá.

Đối với cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch thì Giá trị sổ sách được xác định là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất trước khi cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết và hủy đăng ký giao dịch hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc trên báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại gần nhất trước ngày định giá.

(4) Khác:

- Lãi lũy kế là tiền lãi được tính từ thời điểm trả lãi gần nhất đến trước ngày định giá.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Trong phần phụ lục này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

B – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

